

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST

Ngày: 21- 11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Châu

2. Ông Lê Đức Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 tháng 11 và ngày 21 tháng 11 năm 2022, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2022/TLST - HS ngày 15 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Lê Minh Tr, sinh năm 1989; tại tỉnh Bạc Liêu; Đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp NhD A, xã ChH A, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. Tên gọi khác: Không. Chỗ ở trước khi bị bắt: Không rõ ràng. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Tiền án, tiền sự: Không. Cha của bị cáo tên Lê Văn Qu, sinh năm 1969 và mẹ của bị cáo tên Đặng Thị H, sinh năm 1969; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp NhD A, xã Ch H A, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. Bị cáo có sống chung với một người tên Quách Thị Mỹ T, sinh năm 1989 và có một con chung. Ngày 29/6/2022 bị Cơ quan điều tra bắt người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ đến ngày 05/7/2022 khởi tố bị can và chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Bà Lê Thị M, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

2. Ông Châu Công H, sinh năm 1972 (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Cùng địa chỉ: Tổ 4, ấp 2, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước

3. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 2, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Thanh Ph, sinh năm 1972 (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 2, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước
2. Bà Nguyễn Thị D, sinhnăm 1988 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 7, ấp 6, xã LH, huyện LN, tỉnh Bình Phước
Ông Nguyễn Hoàng Kh, sinh năm 1996 (Vắng mặt)
Trú tại: Tổ 1, ấp ThT, xã ThL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước
Người làm chứng:
Bị hại: Ông Huỳnh Tân T, sinh năm 1987 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 02, ấp PhTh, xã ThPh, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Minh Tr làm nghề lái xe ô tô cho các lò gạch trên địa bàn tỉnh Bình Phước, nên biết được khi nhận người vào làm các lò gạch thường ứng trước tiền lương cho công nhân do đó Tr nảy sinh ý định đến các lò gạch giả vờ xin vào làm việc và giới thiệu người đến xin vào làm việc nhằm chiếm đoạt tiền được lò gạch ứng trước để tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 26/6/2022, Lê Minh Tr đến lò gạch “Ngân Hà” của bà Lê Thị M tại tổ 4, ấp 2, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước với mục đích giả vờ xin vào làm việc và giới thiệu người xin làm việc để chiếm đoạt tiền do lò gạch ứng trước. Khi Tr gặp được bà M thì Tr nói với bà M là Tr muốn xin việc làm và ứng trước tiền lương. Bà M đồng ý nhận Tr và những người khác làm công nhân lò gạch và đồng ý cho ứng trước 5.000.000đ/người. Tr ra ngoài liên lạc qua mạng xã hội với người quen là bà Nguyễn Thị D đang ở trọ tại nhà nghỉ “Bảo Trâm” nói dối với bà D là Tr đang ở lò gạch dì của Tr và rủ bà D lên lò gạch để Tr dễ mượn tiền của dì, bà D tưởng Tr nói thật nên đồng ý. Sau đó Tr tiếp tục liên lạc qua mạng xã hội với người quen là ông Nguyễn Hoàng Kh còn gọi là Nguyễn Hoàng A nhờ ông Kh đến nhà nghỉ “Bảo Trâm” chở bà D lên lò gạch “Ngân Hà” nên Kh điều khiển xe mô tô chở bà D đến lò gạch. Khi ông Kh và bà D đến nơi thì Tr dẫn ông Kh và bà D vào gặp bà M. Tr nói với bà M có ba người xin làm công nhân và đề nghị ứng trước tiền lương cho ba người là 15.000.000đồng để trả nợ cho nơi làm cũ tại lò gạch “Hiệp Long” và xin ứng thêm 1.000.000đồng để mua thức ăn. Bà M tưởng Tr nói thật nên đưa cho Tr 15.000.000đồng và giữ căn cước công dân của bà D và chỉ dẫn phòng cho D và Kh ở. Bà M không yên tâm nên lấy lại 15.000.000đồng đã đưa cho Tr và đưa số tiền này cho chồng của bà M là ông Châu Công H nói với ông H đi cùng Tr đến lò gạch “Hiệp Long” tại tổ 3, ấp ThTh, xã ThL, thị xã BL để trả nợ cho Tr. Ông H điều khiển xe mô tô chở Tr đến lò gạch “Hiệp Long” thì Tr nói ông H đưa tiền cho Tr và đứng chờ bên ngoài để Tr vào trong lò gạch trả nợ. Ông H tưởng Tr nói thật nên đưa cho Tr 15.000.000đồng. Tr đi vào lò gạch được một lúc quay ra nói với ông H không gặp được chủ lò gạch nên Tr cùng ông H ra về. Trên đường đi Tr nói dối ông H về trước còn Tr vào quán nước gần đó ngồi chờ trả tiền cho chủ lò gạch xong rồi lên làm. Ông H tưởng thật nên về trước, còn Tr không quay lại lò gạch của bà M mà gặp bà D, ông Kh tại nhà nghỉ “Bảo Trâm” thuộc ấp Thanh Tuấn, xã

Thanh Lương, thị xã Bình Long. Tr cho bà D 3.000.000đồng còn lại 12.000.000đồng, Tr tiêu xài hết.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ, 00 phút, ngày 28/06/2022, Lê Minh Tr liên lạc với người quen là ông Lê Thanh Ph là công nhân làm việc tại lò gạch “Minh Hậu” thuộc tổ 06, ấp 03, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Tr nói dối với Phong xin việc cho năm người nhà của Tr. Ông Ph tưởng thật nên nói cho bà Nguyễn Thị Nh chủ lò gạch “Minh Hậu” biết rồi ông Ph cho Tr số điện thoại của bà Nh để Tr liên lạc. Tr điện thoại cho chị Nh nói dối muốn xin năm người làm công nhân và đề nghị ứng trước tiền lương của năm người là 25.000.000đồng để Tr trả nợ cho chỗ làm cũ tại lò gạch “Hiệp Long”. Bà Nh tưởng Tr nói thật nên bà Nh đưa tiền cho ông Lê Thanh Ph để ông Ph xuống lò gạch “Hiệp Long” đưa cho Tr. Khi gặp nhau tại trước lò gạch “Hiệp Long” tại tổ 03, ấp Thanh Thiện, xã Thanh Lương, Tr tiếp tục nói dối với ông Ph đưa tiền để Tr vào trả nợ nên ông Ph đưa cho Tr 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Tr đi vào trả nợ 1.180.000đồng cho ông Trần Quang D chủ lò gạch “Hiệp Long” rồi đi ra ngoài lên xe mô tô của một người bạn mới quen chở Tr chạy đi. Ông Ph chờ bên ngoài nhìn thấy nên điều khiển mô tô đuổi theo nhưng không kịp nên đến báo với Công an xã Thanh Lương. Tr sử dụng tiền chiếm đoạt trả nợ cho bà Nguyễn Thị Hoàng Y 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và cho ông Nguyễn Hoàng Kh 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), Ông Kh sử dụng toàn bộ số tiền này trả nợ cho bà Y. Tr tiêu xài cá nhân hết 1.420.000 đồng. Tiếp nhận nguồn tin của ông Lê Văn Ph, Công an xã Thanh Lương tìm kiếm đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì làm việc được với Tr. Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi gian dối chiếm đoạt tiền như trên đồng thời giao nộp 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng) tiền chiếm đoạt còn lại của bà Nguyễn Thị Nh.

Kết quả xác minh ngày 29/6/2022, ông Trần Quang D chủ lò gạch “Hiệp Long” cung cấp Lê Minh Tr làm tài xế lái xe ô tô tải cho lò gạch của anh. Tr đã nghỉ việc được khoảng 10 ngày và còn nợ lại ông D 1.180.000đ (Một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Ngày 28/6/2022, Tr đã trả nợ cho ông D và ông D đã giao nộp 1.180.000đồng cho Cơ quan điều tra.

Bà Nguyễn Thị Hoàng Y giao nộp cho Cơ quan điều tra 8.400.000đ (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng) do Tr và ông Kh trả nợ.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017:

- Đối với một điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ có gắn thẻ sim số 0392924651 và 0963457178 là tài sản hợp pháp của Tr bị tạm giữ để phục vụ điều tra nên đề nghị trả lại cho Lê Minh Tr.

- Đối với 23.580.000đ (Hai mươi ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) là tài sản Tr chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Nh đề nghị trả lại cho bà Nh.

- Đối với Căn cước công dân tên bà Nguyễn Thị D do bà Lê Thị M giao nộp để phục vụ điều tra đề nghị trả lại cho bà D.

- Đối với các giấy tờ bản photocopy gồm Căn cước công dân, giấy phép lái xe hạng C, chứng chỉ sơ cấp lái xe hạng C tên Lê Minh Tr tạm giữ do bà Nguyễn Thị Hoàng Y giao nộp để phục vụ điều tra là tài liệu, chứng cứ cần lưu vào hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Căn cứ Điều 579, 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự 2015, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Tuyên buộc Lê Minh Tr bồi thường 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) đã chiếm đoạt cho vợ chồng ông Châu Công H và bà Lê Thị M, đề nghị buộc Lê Minh Tr hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Nhung số tiền 1.420.000đ (Một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) là số tiền không thu hồi được trong tổng số tiền Tr chiếm đoạt của bà Nhung.

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố Lê Minh Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long giữ quyền công tố, giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38, Điều 50, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Minh Tr mức án từ 2 (Hai) năm đến 2 (Hai) năm 6 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo Lê Minh Tr khai nhận đã có hành vi gian dối lừa chiếm đoạt của bà Lê Thị M và ông Châu Công H số tiền 15.000.000 đồng và chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Nh số tiền 25.000.000 đồng, đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Tr phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ

sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Minh Tr đã nhận thức và hối hận về hành vi sai trái của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp, để chấp hành tốt để sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và hứa sẽ không tái phạm.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Bản thân bị cáo Lê Minh Tr đã trưởng thành nhưng do ham chơi, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không chịu khó làm ăn lương thiện, bị cáo giả danh người giới thiệu lao động cho các chủ lò gạch trong đó có vợ chồng bà Lê Thị M và ông Châu Công H với thủ đoạn gian dối bị cáo nói muốn giới thiệu cho ba người làm và ứng tiền trả cho chủ lò gạch “Hiệp Long” tại xã Thanh Lương, thị xã Bình Long nên ứng tiền và chiếm đoạt của bà M và ông H 15.000.000 đồng, lấy được tiền bị cáo không cung ứng lao động và không trả lại tiền cho ông H và bà M mà đem số tiền chiếm đoạt được của bà M và ông H tiêu xài hết. Đến ngày 28/6/2022, bị cáo Lê Minh Tr tiếp tục liên lạc với người quen là ông Lê Thanh Ph là công nhân làm việc tại lò gạch “Minh Hậu” thuộc tổ 6, ấp 3, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, bị cáo Tr nói dối với anh Ph xin việc cho năm người quen của Tr và nói với bà Nh sẽ giới thiệu cho bà Nguyễn Thị Nh chủ lò gạch “Minh Hậu” bị cáo Tr sẽ giới thiệu cho bà Nh ba người làm việc trong lò gạch của bà Nh, sau đó đề nghị cho ứng tiền trước để trả tiền cho chủ lò gạch cũ của các công nhân đang làm tại xã Thanh Lương, thị xã Bình Long và đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Nh số tiền 25.000.000 đồng.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Từ ngày 26/6/2022 đến ngày 28/6/2022 bị cáo Lê Minh Tr đã có hành vi lừa và chiếm đoạt của vợ chồng bà Lê Thị M và ông Châu Công H số tiền 15.000.000 đồng, chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Nh số tiền 25.000.000 đồng, cho nên bị cáo Tr phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52, của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Tr là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình xã hội, gây hoang mang trong nhân dân. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, rèn luyện đối với bị cáo, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền bị cáo chiếm đoạt của bà Nhung một phần đã được thu hồi để trả lại cho bà Nhung, theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho một phần hình phạt lẽ ra bị cáo phải chịu. Đại diện Viện kiểm sát đề xuất mức án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Đối với một điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ có gắn thẻ sim số 0392924651 và 0963457178 là tài sản hợp pháp của Tr bị tạm giữ để phục vụ điều tra cần trả lại cho Lê Minh Tr.

- Đối với 23.580.000đ (Hai mươi ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) là tài sản Tr chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Nh cần trả lại cho bà Nh.

- Đối với Căn cước công dân tên bà Nguyễn Thị D do bà Lê Thị M giao nộp để phục vụ điều tra đề nghị trả lại cho bà Nguyễn Thị D.

- Đối với các giấy tờ bản photocopy gồm Căn cước công dân, giấy phép lái xe hạng C, chứng chỉ sơ cấp lái xe hạng C tên Lê Minh Tr tạm giữ do bà Nguyễn Thị Hoàng Y giao nộp để phục vụ điều tra là tài liệu, chứng cứ cần lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Buộc Lê Minh Tr có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Châu Công H và bà Lê Thị M 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Buộc Lê Minh Tr hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền 1.420.000đ (Một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Lê Minh Tr phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Minh Tr phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt Lê Minh Tr 2 (Hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 29/6/2022).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017:

2.1 Tuyên trả cho Lê Minh Tr một điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ có gắn thẻ sim số 0392924651 và 0963457178 và một căn cước công dân tên Lê Minh Tr.

2.2 Tuyên trả cho bà Nguyễn Thị D một Căn cước công dân tên bà Nguyễn Thị D.

2.3 Tuyên trả cho bà Nguyễn Thị Nh 23.580.000đ (Hai mươi ba triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) số tiền bị cáo Tr chiếm đoạt của bà Nh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0002751 ngày 21/11/2022 giữa Công an thị xã Bình Long và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long).

2.4 Đối với các giấy tờ bản photocopy gồm Căn cước công dân, giấy phép lái xe hạng C, chứng chỉ sơ cấp lái xe hạng C tên Lê Minh Tr tạm giữ do bà Nguyễn Thị Hoàng Y giao nộp để phục vụ điều tra là tài liệu, chứng cứ cần lưu vào hồ sơ vụ án.

3. Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3.1 Buộc Lê Minh Tr có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Châu Công H và bà Lê Thị M15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

3.2 Buộc Lê Minh Tr hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền 1.420.000đ (Một triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Lê Minh Tr phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 821.000đ (Tám trăm hai mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Công an thị xã Bình Long;
- Chi Cục THA DSTX Bình Long;
- Phòng PV27 – CAT Bình Phước;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Châu

Lê Đức Hiền Lê Đình Tùng

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án ND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Công an thị xã Bình Long;
- Chi Cục THA DSTX Bình Long;
- Phòng PV27 – CAT Bình Phước;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Tùng

